



Working Paper 2025.2.5.13

- Vol. 2, No. 5

**THỰC TRẠNG NGÀNH CÔNG NGHIỆP KHÔNG KHÍ
TẠI THÀNH PHỐ HẠ LONG VÀ ĐỀ XUẤT GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN
DU LỊCH BỀN VỮNG**

Vũ Thanh Tâm, Nguyễn Minh Ngọc

Sinh viên K62 Kinh doanh quốc tế - Viện kinh tế và kinh doanh quốc tế
Trường Đại học Ngoại Thương, Việt Nam

Nguyễn Mai Anh, Tống Khánh Linh

Sinh viên K61 Kinh doanh quốc tế - Viện kinh tế và kinh doanh quốc tế
Trường Đại học Ngoại Thương, Việt Nam

Cao Ngọc Hiền

Ban Truyền thông, Đối ngoại và Khoa học công nghệ - Cơ sở Quảng Ninh
Trường Đại học Ngoại Thương, Việt Nam

Tóm tắt

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và xu hướng phát triển bền vững, ngành công nghiệp không khói, đặc biệt là du lịch, ngày càng trở thành yếu tố then chốt trong sự phát triển kinh tế của nhiều địa phương. Nghiên cứu này nhằm đánh giá thực trạng ngành công nghiệp không khói tại Việt Nam, tại tỉnh Quảng Ninh nói chung và đặc biệt là thành phố Hạ Long – nơi du lịch được xác định là ngành kinh tế mũi nhọn, đóng vai trò chủ đạo trong cơ cấu ngành công nghiệp không khói. Dựa trên cơ sở lý thuyết về công nghiệp không khói và phát triển du lịch bền vững, nhóm nghiên cứu sử dụng phương pháp nghiên cứu định tính bao gồm phương pháp nghiên cứu khoa học pháp lý, phương pháp phân tích, phương pháp so sánh kết hợp với khảo sát thực tế để nghiên cứu về thực trạng phát triển ngành du lịch tại thành phố Hạ Long. Kết quả cho thấy Hạ Long đã triển khai các hoạt động nhằm phát triển du lịch bền vững như: chuyển đổi mô hình tăng trưởng từ “nâu” sang “xanh”, phát triển các mô hình du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng, ứng dụng công nghệ chuyển đổi số trong quản lý và quảng bá du lịch. Tuy nhiên, thành phố vẫn đang đối mặt với những thách thức về ô nhiễm môi trường, nhận thức của một bộ phận người dân, du khách và doanh nghiệp về du lịch bền vững vẫn chưa cao, chất lượng dịch vụ chưa đồng đều, việc thực thi pháp luật và phối hợp giữa các bên liên quan chưa đồng đều. Do

du lịch là lĩnh vực chủ lực trong ngành công nghiệp không khói tại thành phố Hạ Long, nghiên cứu tập trung đề xuất các giải pháp phát triển du lịch bền vững cho thành phố Hạ Long, nhằm góp phần bảo vệ tài nguyên, nâng cao giá trị kinh tế - xã hội và đảm bảo sự phát triển dài hạn.

Từ khóa: Công nghiệp không khói, Du lịch bền vững, Thành phố Hạ Long, Chuyển đổi số trong du lịch

THE CURRENT STATUS OF THE NON-SMOKE INDUSTRY IN HA LONG CITY AND STRATEGIC PROPOSALS FOR SUSTAINABLE TOURISM DEVELOPMENT

Abstract

In the context of globalization and the growing trend towards sustainable development, the non-smoking industry, particularly tourism, is increasingly becoming a key factor in the economic development of many localities. This study aims to assess the current state of the non-smoking industry in Vietnam, specifically in Quang Ninh province and particularly in Ha Long city – where tourism is identified as a key economic sector, playing a dominant role in the structure of the non-smoking industry. Based on the theoretical foundation of non-smoking industry and sustainable tourism development, the research team employs qualitative research methods, including legal scientific research methods, analytical methods, and comparative methods combined with real-world surveys to study the current status of tourism development in Ha Long city. The findings reveal that Ha Long has implemented activities aimed at promoting sustainable tourism, such as shifting from a "brown" growth model to a "green" one, developing ecological and community-based tourism models, and applying digital transformation technology in tourism management and promotion. However, the city still faces challenges regarding environmental pollution, with a low awareness of sustainable tourism among certain segments of the local population, tourists, and businesses. Additionally, service quality remains uneven, and the enforcement of laws and coordination among stakeholders is inconsistent. As tourism is a core sector of the non-smoking industry in Ha Long city, the study focuses on proposing solutions for sustainable tourism development in Ha Long city to contribute to resource preservation, enhance economic-social value, and ensure long-term growth.

Keywords: Non-smoke industry, Sustainable tourism, Ha Long City, Digital transformation in tourism

1. Giới thiệu chung

Dưới tác động của sự phát triển kinh tế, khoa học và công nghệ, các ngành công nghiệp ngày càng mở rộng. Bên cạnh những tác động tích cực thì toàn cầu hoá cũng gây ra những hậu quả nghiêm trọng đến môi trường và làm suy giảm tài nguyên thiên nhiên. Trước thực trạng đó, phát triển ngành công nghiệp không khói – ngành du lịch đang trở thành xu hướng tất yếu nhằm thúc đẩy phát triển bền vững giữa tăng trưởng kinh tế và bảo vệ môi trường. Theo báo cáo, ngành du lịch chiếm 10% GDP toàn cầu và tạo ra hơn 300 triệu việc làm trên toàn thế giới (UNWTO, 2022). Tại Việt Nam, năm 2023, lượng khách quốc tế tăng lên 12,6 triệu lượt, đóng

góp 7,8% vào GDP. Đến năm 2024, con số này tiếp tục tăng lên 17,5 triệu lượt khách, với đóng góp vào GDP đạt khoảng 9%. Điều đó cho thấy vai trò quan trọng của ngành du lịch đối với sự phát triển kinh tế toàn cầu nói chung và Việt Nam nói riêng.

Hạ Long được biết đến là điểm đến nổi tiếng trên toàn cầu, thu hút hàng triệu lượt khách du lịch trong và ngoài nước mỗi năm. Chính vì thế, ngành du lịch đã góp phần không nhỏ vào tăng trưởng kinh tế địa phương, tạo công ăn việc làm cho người dân và thúc đẩy quá trình đô thị hóa, hiện đại hóa. Tuy nhiên, sự phát triển nhanh chóng của ngành này cũng kéo theo nhiều vấn đề đáng lo ngại, đặt ra yêu cầu cấp thiết về việc nghiên cứu, đánh giá thực trạng và đề xuất các giải pháp phù hợp để đảm bảo sự phát triển bền vững trong tương lai.

Vì vậy, nghiên cứu và đề xuất giải pháp phù hợp cho ngành công nghiệp không khói tại Hạ Long không chỉ là yêu cầu trước mắt mà còn là sứ mệnh dài hạn, nhằm đưa Hạ Long trở thành trung tâm du lịch bền vững, hấp dẫn và mang tầm quốc tế.

2. Cơ sở lý thuyết

2.1. Cơ sở lý thuyết về ngành công nghiệp không khói

Theo Hệ thống phân ngành quốc tế của Liên hợp quốc (UN): “Một ngành công nghiệp được định nghĩa là tập hợp của tất cả các đơn vị sản xuất tham gia chủ yếu trong các loại hoạt động sản xuất tương tự hoặc tương tự”.

Ngành công nghiệp không khói gồm bốn lĩnh vực chính: dịch vụ, công nghệ thông tin, năng lượng tái tạo và du lịch. Dịch vụ cung cấp sản phẩm phi vật chất, đóng vai trò quan trọng trong nền kinh tế với các đặc điểm như phi vật chất, không thể lưu trữ, cá nhân hóa cao và ít tác động đến môi trường. Công nghệ thông tin mang lại giải pháp số hóa và đổi mới sáng tạo, góp phần tăng trưởng kinh tế nhưng gặp thách thức về bảo mật dữ liệu. Năng lượng tái tạo khai thác các nguồn tài nguyên bền vững giúp bảo vệ môi trường, giảm phát thải và thúc đẩy kinh tế xanh. Ngành du lịch tạo ra giá trị từ trải nghiệm, phối hợp đa lĩnh vực, đồng thời mang lại nguồn thu ngoại tệ thông qua khách du lịch quốc tế.

Ngành công nghiệp không khói có đặc điểm nổi bật như sản phẩm vô hình, phụ thuộc vào con người, hướng đến bền vững và thân thiện với môi trường, linh hoạt trong biến động thị trường và xu hướng xã hội. Ngành này thúc đẩy sự phát triển toàn diện, tạo giá trị gia tăng về kinh tế, xã hội và môi trường, đồng thời đóng góp lớn vào tăng trưởng kinh tế toàn cầu, với hơn 60% GDP từ các lĩnh vực như du lịch, công nghệ, tài chính và năng lượng tái tạo. Ngoài ra, ngành công nghiệp không khói bảo vệ môi trường, tạo sự cân bằng giữa tăng trưởng và bảo tồn thiên nhiên, hỗ trợ chuyển đổi lao động và tạo việc làm chất lượng. Hơn thế, ngành thúc đẩy khoa học công nghệ và hội nhập quốc tế, đồng thời bảo đảm an ninh năng lượng, giảm phụ thuộc vào nhiên liệu hóa thạch và bảo tồn di sản văn hóa.

2.2. Cơ sở lý thuyết về phát triển du lịch bền vững

Phát triển bền vững, theo Báo cáo Brundtland (1987), là “sự phát triển đáp ứng nhu cầu của hiện tại mà không làm tổn hại đến khả năng đáp ứng nhu cầu của các thế hệ tương lai”. Phát triển bền vững dựa trên bốn yếu tố chính: tăng trưởng kinh tế, đảm bảo công bằng xã hội, bảo vệ môi trường và tôn trọng các quyền con người.

Du lịch bền vững là hoạt động du lịch có trách nhiệm với môi trường, bảo vệ tài nguyên tự nhiên và tôn trọng văn hóa, mang lại lợi ích kinh tế cho cộng đồng địa phương. Dựa trên ba yếu tố cốt lõi: thân thiện với môi trường, gắn gũi với văn hóa – xã hội, và hỗ trợ phát triển kinh tế, du lịch bền vững tạo ra lợi ích lâu dài cho cộng đồng và tài nguyên. Căn cứ tại khoản 4 - Điều 3 - Luật Du lịch 2017: Phát triển du lịch bền vững là sự phát triển du lịch đáp ứng đồng thời các yêu cầu về kinh tế - xã hội và môi trường, bảo đảm hài hòa lợi ích của các chủ thể tham gia hoạt động du lịch, không làm tổn hại đến khả năng đáp ứng nhu cầu về du lịch trong tương lai. Như vậy, định nghĩa này đã nhấn mạnh sự kết hợp hài hòa giữa ba yếu tố quan trọng: kinh tế, xã hội và môi trường. Phát triển du lịch không chỉ chú trọng đến mục tiêu tạo ra lợi nhuận kinh tế mà còn cần đáp ứng các yêu cầu về bảo vệ môi trường và bảo tồn các giá trị xã hội.

3. Phương pháp nghiên cứu

Để giải quyết những yêu cầu mà đề tài đặt ra, chúng tôi sử dụng các phương pháp nghiên cứu định tính bao gồm:

Phương pháp nghiên cứu khoa học pháp lý: Phương pháp này được sử dụng để nghiên cứu các vấn đề pháp lý liên quan đến ngành công nghiệp không khói tại Quảng Ninh, cụ thể là hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật, chính sách và quy định về phát triển du lịch, bảo vệ tài nguyên thiên nhiên, cũng như các ưu đãi đầu tư trong lĩnh vực du lịch.

Phương pháp phân tích: Phương pháp này được sử dụng để phân tích các khái niệm, quy định pháp luật và thực trạng ngành công nghiệp không khói ở Việt Nam nói chung, tại thành phố Hạ Long nói riêng. Sau khi phân tích thực trạng và các vấn đề liên quan, phương pháp phân tích sẽ giúp đề xuất các giải pháp cải thiện.

Phương pháp so sánh: Phương pháp so sánh được áp dụng để đối chiếu và phân tích năng lực cạnh tranh của thành phố Hạ Long với các thành phố du lịch nổi bật khác như Đà Nẵng, Nha Trang và Phú Quốc. Bằng cách so sánh các yếu tố như tài nguyên thiên nhiên, chất lượng dịch vụ, tác động môi trường và chính sách phát triển, nghiên cứu này sẽ giúp làm rõ sự khác biệt giữa Hạ Long và các địa phương này trong việc phát triển ngành công nghiệp không khói, đặc biệt là du lịch.

Khảo sát thực tế: Nhóm nghiên cứu đã xây dựng một bảng khảo sát bao gồm các câu hỏi về các yếu tố quan trọng trong du lịch bền vững, bao gồm bảo vệ môi trường, phát triển kinh tế, bảo tồn các giá trị văn hóa. Khảo sát thực tế được thực hiện nhằm đánh giá mức độ nhận thức và sự tham gia của du khách và cư dân địa phương vào phát triển du lịch bền vững tại thành phố Hạ Long.

4. Kết quả nghiên cứu

4.1. Thực trạng ngành CNKK tại Quảng Ninh

Quảng Ninh đang tích cực chuyển đổi cơ cấu kinh tế, tập trung phát triển công nghiệp không khói, trong đó du lịch là ngành chủ lực, với mục tiêu phát triển bền vững và bảo vệ môi trường. Du lịch đóng vai trò then chốt, đóng góp đáng kể vào GRDP của tỉnh nhờ vào tiềm năng tài nguyên thiên nhiên và giá trị văn hóa độc đáo. Năm 2024, ngành du lịch Quảng Ninh đón 15,5 triệu lượt khách, đạt doanh thu 33.480 tỷ đồng, và đặt mục tiêu đón 19 triệu lượt khách

vào năm 2025. Các công trình hạ tầng hiện đại như sân bay quốc tế Vân Đồn và cảng tàu Hạ Long đã tạo động lực mạnh mẽ cho sự phát triển này. Du lịch Quảng Ninh được hỗ trợ mạnh mẽ bởi hệ thống hạ tầng đồng bộ, gồm các tuyến cao tốc, sân bay Vân Đồn, cùng các khu nghỉ dưỡng cao cấp. Mặc dù vậy, các khu vực ngoài trung tâm vẫn thiếu thốn hạ tầng cần thiết, và ngành du lịch cũng đang tạo áp lực lên môi trường, đặc biệt là ô nhiễm tại Hạ Long. Quảng Ninh đã tích cực áp dụng công nghệ để quản lý và quảng bá du lịch, sử dụng các nền tảng trực tuyến và công nghệ tiên tiến nhằm nâng cao trải nghiệm du khách và hướng tới một ngành du lịch bền vững.

Bên cạnh du lịch, các ngành dịch vụ như thương mại, logistics và tài chính – ngân hàng cũng phát triển mạnh, với sự góp mặt của các tập đoàn lớn, tạo nên một hệ sinh thái kinh tế năng động. Ngành công nghệ thông tin cũng đóng vai trò quan trọng trong sự phát triển, đặc biệt trong việc chuyển đổi số và triển khai mô hình “thành phố thông minh” tại Hạ Long. Quảng Ninh cũng chú trọng phát triển năng lượng tái tạo, với các dự án điện gió và điện mặt trời, giúp giảm bớt sự phụ thuộc vào nguồn năng lượng than, đồng thời bảo vệ môi trường. Ngành công nghiệp không khói đã góp phần làm giảm tỷ trọng ngành khai thác than trong GRDP của tỉnh, từ 50% vào năm 2000 xuống còn 10% vào năm 2020, trong khi du lịch và các dịch vụ hiện chiếm hơn 60% GRDP của tỉnh.

4.2. Thực trạng ngành công nghiệp không khói tại Thành phố Hạ Long

4.2.1. Bối cảnh thực tiễn thực hiện đối với phát triển du lịch bền vững tại Hạ Long

Hạ Long sở hữu lợi thế cạnh tranh nổi bật nhờ Vịnh Hạ Long – di sản thiên nhiên thế giới độc nhất vô nhị. Tuy nhiên, sản phẩm du lịch tại đây vẫn còn chưa đa dạng như Đà Nẵng với sự kết hợp hài hòa giữa biển, núi và đô thị hiện đại, hay như Nha Trang và Phú Quốc với các loại hình nghỉ dưỡng, giải trí và du lịch sức khỏe phong phú. Chất lượng dịch vụ du lịch ở Hạ Long tuy đã có nhiều cải thiện, đặc biệt trong phân khúc cao cấp, nhưng vẫn thiếu sự đồng đều, nhất là ở các khu vực ngoài trung tâm. Về môi trường, Hạ Long đang chịu áp lực lớn từ rác thải và hoạt động tàu thuyền, trong khi các điểm đến như Đà Nẵng, Nha Trang hay Phú Quốc có kiểm soát hiệu quả hơn. Dù tỉnh Quảng Ninh đã ban hành nhiều chính sách hướng đến phát triển du lịch bền vững, nhưng hiệu quả thực thi vẫn còn hạn chế.

Về thực tiễn phát triển du lịch bền vững, kết quả khảo sát phản ánh mức độ nhận thức và tham gia của du khách, người dân địa phương vào hoạt động du lịch bền vững tại Hạ Long. Kết quả khảo sát cho thấy nhận thức và mức độ tham gia của du khách vào du lịch bền vững đang dần được cải thiện, đặc biệt là trong việc bảo vệ môi trường và hỗ trợ kinh tế địa phương. Phần lớn du khách đã có ý thức về việc hạn chế tác động tiêu cực đến môi trường, thể hiện qua hành vi không xả rác bừa bãi (77%), hạn chế sử dụng đồ nhựa (66%) và không tham gia các hoạt động gây tổn hại đến thiên nhiên (71%). Mặt khác, du khách cũng có những đóng góp tích cực vào nền kinh tế địa phương, với tỷ lệ cao người lựa chọn mua sắm sản phẩm bản địa (74%) và ưu tiên sử dụng dịch vụ của người dân địa phương. Điều này tạo ra lợi ích kinh tế, đồng thời khuyến khích địa phương tham gia sâu hơn vào hoạt động du lịch bền vững.

Tuy nhiên, vẫn còn tồn tại một số hạn chế. Mặc dù ý thức bảo vệ môi trường đã được hình thành, nhưng hành động thực tế vẫn chưa thực sự phổ biến. Việc trực tiếp tham gia các

hoạt động bảo vệ môi trường như dọn rác, bảo vệ cảnh quan chỉ đạt tỷ lệ 40%, cho thấy du khách vẫn còn tâm lý thụ động, chưa sẵn sàng đóng góp nhiều hơn. Các hành vi như hợp tác với chính quyền và doanh nghiệp chưa nhiều, khi chỉ có 30% du khách từng tham gia vào các chương trình này. Điều này phản ánh rằng du lịch bền vững vẫn chưa thực sự trở thành một phong trào lan rộng trong cộng đồng.

Hạ Long, với lợi thế di sản thiên nhiên thế giới Vịnh Hạ Long, đã trở thành động lực tăng trưởng kinh tế trọng điểm của Quảng Ninh nhờ sự phát triển mạnh mẽ của ngành du lịch. Trước đại dịch COVID-19, du lịch Hạ Long ghi nhận những bước nhảy vọt với 12,2 triệu lượt khách đến Quảng Ninh năm 2018 và 4,4 triệu lượt khách đến riêng Hạ Long năm 2019. Dù bị gián đoạn bởi đại dịch, ngành đã phục hồi nhanh chóng, thu hút 7,5 triệu lượt khách vào năm 2023 và đặt mục tiêu đạt 11,5 triệu lượt vào năm 2025. Song song với sự tăng trưởng lượng khách, doanh thu từ du lịch cũng tăng mạnh, từ 23.600 tỷ đồng năm 2018 lên 29.500 tỷ đồng năm 2019. Sau ảnh hưởng nghiêm trọng của dịch bệnh (doanh thu du lịch Hạ Long giảm 90,6% năm 2020), nhưng doanh thu đã phục hồi mạnh mẽ vào năm 2024, đạt 21.127 tỷ đồng. Trên phương diện kinh tế, du lịch thúc đẩy GRDP, gia tăng nguồn thu ngân sách, hỗ trợ chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng giảm phụ thuộc vào khai thác than. Về mặt xã hội, du lịch tạo hàng chục nghìn cơ hội việc làm, cải thiện thu nhập cho người dân. Ở khía cạnh văn hóa, hoạt động du lịch là cầu nối quảng bá hình ảnh, lưu giữ giá trị truyền thống và nâng cao nhận thức cộng đồng đối với di sản.

Hạ Long sở hữu hệ thống tài nguyên thiên nhiên phong phú, tạo nền tảng vững chắc cho phát triển du lịch. Vịnh Hạ Long có diện tích 1.553 km² với 1.969 đảo đá vôi, được UNESCO công nhận là di sản thiên nhiên thế giới, nổi bật với hệ sinh thái biển đa dạng gồm hơn 950 loài cá, 500 loài thân mềm, 117 loài san hô và các loài quý hiếm như rùa biển, cá heo và một số loài động vật phù du đặc hữu. Bên cạnh giá trị sinh thái, Vịnh Hạ Long còn có những bãi tắm tự nhiên như bãi Cháy, bãi Ti Tốp, bãi Soi Sim, thu hút du khách bởi vẻ đẹp hoang sơ và nước biển trong lành. Thành phố có 87.566 ha đất lâm nghiệp, trong đó diện tích đất rừng chiếm 68.266,6 ha, đạt tỷ lệ độ che phủ rừng khoảng 61%, trong đó rừng đặc dụng ven biển và rừng ngập mặn đóng vai trò bảo vệ cảnh quan, điều hòa khí hậu. Hệ động vật trong rừng cũng khá đa dạng, bao gồm các loài chim (chim yến, đại bàng biển, chim cuốc), thú nhỏ (sóc, chồn, khỉ) và bò sát (rắn, kỳ đà). Đặc biệt, loài yến làm tổ trong các hang động của vịnh là nguồn cung cấp yến sào – một sản phẩm có giá trị kinh tế cao, phục vụ cả ẩm thực và xuất khẩu. Tài nguyên đất đai Hạ Long đa dạng, vừa phục vụ nông – ngư nghiệp, vừa tạo nền tảng phát triển đô thị, du lịch và cảnh quan hang động đặc sắc. Bên cạnh đó, tài nguyên khoáng sản (trên 530 triệu tấn than), nước khoáng nóng Quang Hanh (50–55°C) chứa nhiều khoáng chất như natri, kali, lưu huỳnh, có giá trị trong việc phát triển du lịch nghỉ dưỡng và chăm sóc sức khỏe, các mỏ đá vôi, hệ thống sông hồ nổi bật với hồ Yên Lập - nguồn nước chính của thành phố (dung tích 107 triệu m³), cùng khí hậu nhiệt đới gió mùa (nhiệt độ trung bình 23–25°C, độ ẩm 80–85%) là lợi thế lớn giúp Hạ Long phát triển du lịch quanh năm và đa dạng hóa loại hình dịch vụ.

Hiện trạng di sản văn hóa tại Hạ Long thể hiện sự kết hợp hài hòa giữa di sản vật thể và phi vật thể, tạo nên bản sắc văn hóa độc đáo của vùng đất mỏ. Các di sản vật thể tiêu biểu gồm

hệ thống di chỉ khảo cổ tiền sử như Soi Nhụ, Cái Bèo, cùng những công trình mang giá trị lịch sử – văn hóa như núi Bài Thơ và Bảo tàng Quảng Ninh, phản ánh chiều sâu lịch sử và tiến trình phát triển của cộng đồng cư dân vùng Đông Bắc. Song song đó, các di sản phi vật thể như hát chèo tàu, hát then, múa Dao, nghề làm nước mắm Cái Rồng hay lễ hội Carnival Hạ Long.

Về cơ sở hạ tầng phục vụ du lịch, Hạ Long sở hữu hệ thống giao thông đa dạng và hiện đại, bao gồm giao thông đường bộ (cao tốc Hà Nội - Hải Phòng - Hạ Long), đường thủy (cảng tàu khách quốc tế Hạ Long), và đường hàng không (sân bay quốc tế Vân Đồn), giúp du khách dễ dàng tiếp cận thành phố. Cơ sở lưu trú tại Hạ Long phát triển mạnh mẽ, với hơn 1.200 cơ sở, bao gồm các khách sạn 5 sao và homestay, du thuyền sang trọng trên Vịnh Hạ Long. Các khu vui chơi giải trí như Sun World Hạ Long Complex và đảo Tuần Châu cung cấp nhiều dịch vụ giải trí hấp dẫn, cùng các công trình như Bảo tàng Quảng Ninh và cầu Bãi Cháy làm tăng giá trị trải nghiệm du lịch. Bên cạnh đó, chất lượng dịch vụ tại Hạ Long thể hiện qua các khía cạnh như dịch vụ vận chuyển, ăn uống, hướng dẫn viên, và các hoạt động trải nghiệm. Dịch vụ vận chuyển phong phú với taxi, xe buýt, và tàu thuyền hiện đại. Các nhà hàng và quán ăn tại Hạ Long nổi bật với đặc sản địa phương, đáp ứng nhu cầu ẩm thực đa dạng. Hệ thống hướng dẫn viên được đào tạo bài bản, cung cấp thông tin chi tiết về Vịnh Hạ Long và văn hóa địa phương. Các hoạt động trải nghiệm như tham quan Vịnh Hạ Long, chèo kayak, ngắm cảnh bằng thủy phi cơ, và tham gia các lễ hội truyền thống giúp du khách khám phá vẻ đẹp tự nhiên và văn hóa đặc sắc của khu vực.

Tuy nhiên, phát triển nhanh đi kèm với nhiều tác động tiêu cực đến môi trường. Lượng rác thải sinh hoạt và nước thải tăng đáng kể (6-8 triệu du khách/năm, 0,5-1 kg rác/khách/ngày, 60-70% là rác thải nhựa trên mặt nước). Hoạt động tàu du lịch gây hại cho hệ sinh thái nhạy cảm, làm giảm diện tích san hô sống (từ 234 ha năm 2015 xuống 170 ha năm 2022), tăng lượng trầm tích gây thiếu oxy, và làm gia tăng các loài xâm lấn (tảo lục tăng 40% trong 5 năm), áp lực lên tài nguyên nước ngọt gia tăng vào mùa cao điểm. Khí thải từ tàu thuyền làm tăng ô nhiễm không khí (SO₂, NO_x, CO₂ tăng trung bình 5%/năm giai đoạn 2015-2022), giảm tầm nhìn và giá trị cảnh quan. Ô nhiễm tiếng ồn ảnh hưởng tiêu cực đến đời sống động vật biển.

Trước những thách thức kể trên, Việt Nam đã triển khai khung pháp lý toàn diện như Luật Du lịch 2017, nhấn mạnh việc phát triển du lịch bền vững, bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và di sản. Nghị quyết số 08-NQ/TW và Chiến lược phát triển du lịch Việt Nam đến 2030 hướng đến thúc đẩy du lịch sinh thái, giảm thiểu ô nhiễm và ứng dụng công nghệ xanh. Ngoài ra, chính quyền TP Hạ Long đã ban hành nhiều chính sách và quy định nhằm thúc đẩy phát triển du lịch bền vững, bao gồm: Quyết định số 2112/QĐ-UBND năm 2018; Kế hoạch hành động bảo tồn và phát triển bền vững di sản thiên nhiên thế giới vịnh Hạ Long giai đoạn 2020-2025. Thành phố cũng xây dựng các kế hoạch cụ thể như Đề án phát triển du lịch sinh thái tại vịnh Hạ Long đến năm 2030, tập trung vào việc phát triển du lịch không gây tổn hại đến môi trường. Ngoài các biện pháp kiểm soát, chính quyền tỉnh Quảng Ninh cũng đã triển khai các chương trình hợp tác với các tổ chức quốc tế như UNESCO và IUCN nhằm thu hút các nguồn vốn đầu tư vào bảo tồn sinh thái.

Thực tế, TP Hạ Long đã bước đầu áp dụng nhiều mô hình và biện pháp phát triển du lịch bền vững nhằm bảo vệ di sản thiên nhiên và thúc đẩy kinh tế địa phương. Các mô hình như Du lịch tăng trưởng xanh, Du lịch sinh thái và văn hóa cộng đồng, Du lịch không rác thải nhựa, và Quản lý sức chứa điểm đến nhằm giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường. Bên cạnh đó, các biện pháp như giảm rác thải nhựa, ứng dụng công nghệ trong quản lý du lịch và kiểm soát lượng khách tham quan cũng được áp dụng. Hơn nữa, TP Hạ Long đang từng bước chuyển đổi số trong quản lý và quảng bá du lịch: áp dụng hệ thống đặt vé trực tuyến, bản đồ số và hướng dẫn viên ảo, giúp nâng cao trải nghiệm du khách và tối ưu hóa công tác quản lý điểm đến. Đặc biệt, từ năm 2020, thành phố đã thực hiện biện pháp quản lý sức chứa điểm đến, đánh giá và giới hạn lượng khách tham quan để tránh tình trạng quá tải, bảo vệ cảnh quan thiên nhiên. Tuy nhiên, nhìn chung mức độ nhận thức các mô hình còn hạn chế; nhận thức của một bộ phận người dân, du khách và doanh nghiệp về du lịch bền vững vẫn chưa cao. Việc thực thi pháp luật và phối hợp giữa các bên liên quan chưa đồng đều, dẫn đến hiệu quả chưa như kỳ vọng.

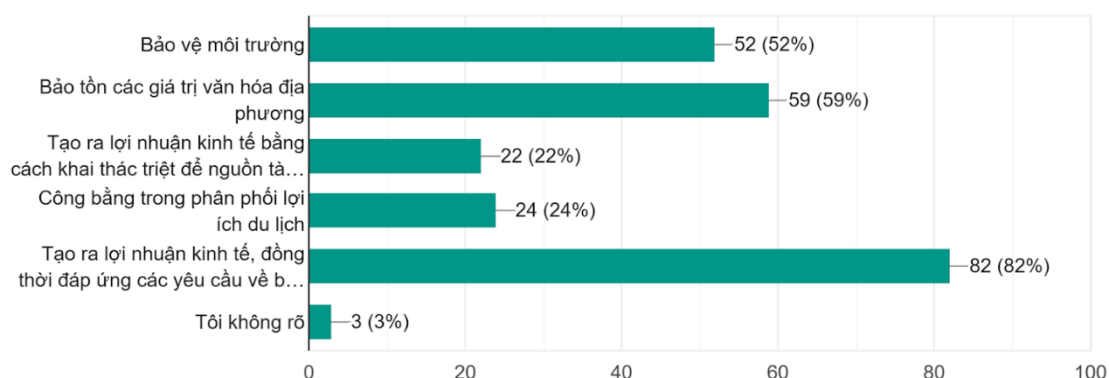
4.2.2. Đánh giá thực trạng của ngành CNKK tại TP Hạ Long

a. Mức độ nhận thức về du lịch bền vững

Mặc dù du lịch bền vững đã trở thành xu hướng phát triển tất yếu, mức độ nhận thức của người dân địa phương và du khách tại TP Hạ Long vẫn còn một số rào cản. Chỉ có 13% người tham gia khảo sát cho rằng họ hiểu khá rõ về khái niệm "du lịch bền vững", 42% biết sơ bộ, 34% nghe qua và 11% không biết về khái niệm này. Tuy nhiên, khi được cung cấp định nghĩa gợi ý, có thể chọn nhiều phương án. 82% người tham gia chọn đúng nội dung cốt lõi của du lịch bền vững: "tạo ra lợi nhuận kinh tế, đồng thời bảo vệ môi trường và gìn giữ giá trị xã hội". Phần lớn người dân và du khách có tư duy đúng về du lịch bền vững, nhưng không tự tin khi được hỏi trực tiếp, cho thấy họ chưa từng tiếp cận định nghĩa học thuật một cách chính thức. Điều này cho thấy truyền thông, giáo dục về du lịch bền vững vẫn còn thiếu phổ thông hóa. Ngoài ra, 59% nhấn mạnh du lịch bền vững là bảo tồn văn hóa địa phương, 52% cho rằng bảo vệ môi trường, 24% đề cập đến yếu tố công bằng trong phân phối lợi ích du lịch. Đáng lo ngại, có 22% cho rằng "du lịch bền vững" đồng nghĩa với khai thác triệt để tài nguyên – một quan niệm sai lệch cần được điều chỉnh. Như vậy, nhận thức hiện nay còn ở mức trung bình, nhưng tiềm năng cải thiện là rất lớn nếu có sự truyền đạt rõ ràng, phù hợp với bối cảnh địa phương.

Theo bạn, du lịch bền vững có nghĩa là gì?

100 câu trả lời



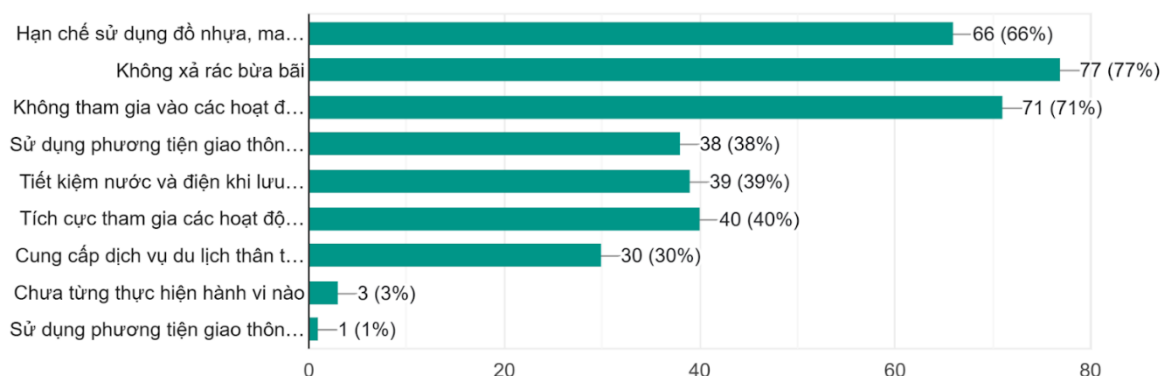
b. Mức độ tham gia vào phát triển du lịch bền vững

Hành vi bảo vệ môi trường

Phần lớn du khách có ý thức giữ gìn môi trường, với 77% không xả rác bừa bãi, 71% tránh tham gia các hoạt động gây hại môi trường. Tuy nhiên, hành vi mang tính cam kết cao vẫn còn hạn chế, như trực tiếp tham gia bảo vệ môi trường như dọn rác (chỉ 40%), sử dụng phương tiện xanh (39%) hay tiết kiệm điện, nước (39%)

Khi đi du lịch tại thành phố Hạ Long, bạn thực hiện những hành vi nào góp phần bảo vệ môi trường?

100 câu trả lời

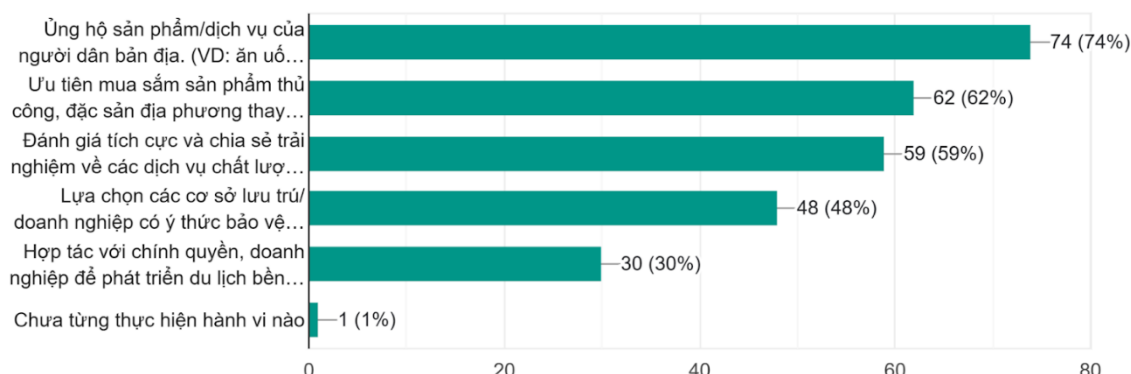


Hành vi phát triển kinh tế địa phương

Du khách có xu hướng ủng hộ sản phẩm, dịch vụ địa phương và thể hiện hành vi tiêu dùng hướng tới phát triển bền vững. Có 74% du khách ủng hộ sản phẩm, dịch vụ của người dân bản địa, 62% ưu tiên mua đặc sản, sản phẩm thủ công truyền thống. Đồng thời, 59% chia sẻ trải nghiệm du lịch tích cực – một cách quảng bá hữu hiệu và tự nhiên. Tuy nhiên, chỉ 30% hợp tác với chính quyền/doanh nghiệp trong các hoạt động phát triển du lịch bền vững, cho thấy thiếu cơ chế khuyến khích sự tham gia sâu rộng từ cộng đồng.

Khi đi du lịch tại thành phố Hạ Long, bạn có những hành động nào góp phần phát triển kinh tế địa phương?

100 câu trả lời

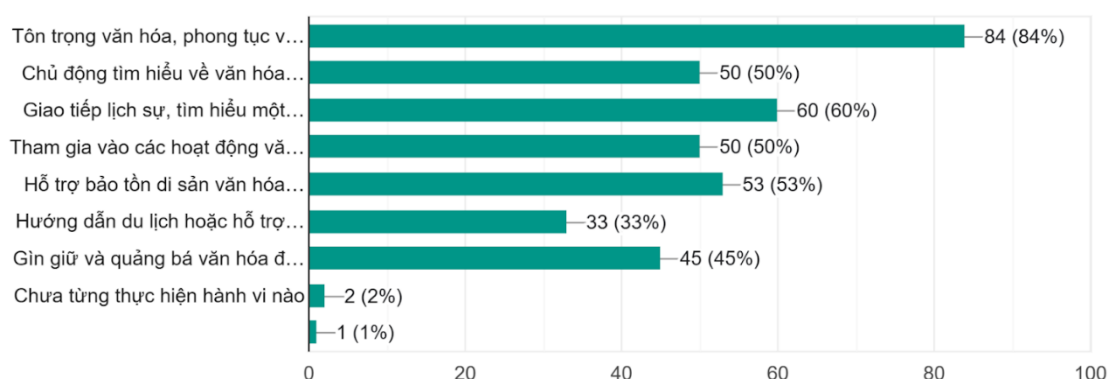


Hành vi bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa địa phương

Đa số du khách có nhận thức tích cực về việc tôn trọng văn hóa địa phương (84%), thể hiện qua hành vi giao tiếp lịch sự, học ngôn ngữ bản địa (60%). Tuy nhiên, mức độ tìm hiểu sâu và tham gia vào hoạt động văn hóa vẫn còn hạn chế (chỉ 50% tìm hiểu văn hóa, 45% quảng bá văn hóa, và 50% từng tham gia hoạt động truyền thống). Điều này cho thấy tuy ý thức bảo tồn văn hóa đang dần hình thành, nhưng hành động cụ thể vẫn cần được khuyến khích mạnh mẽ hơn. Tỷ lệ rất thấp (2%) chưa từng có hành vi bảo tồn văn hóa, cho thấy tiềm năng phát triển tích cực.

Khi đi du lịch tại thành phố Hạ Long, bạn làm gì để góp phần bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa địa phương?

100 câu trả lời



5. Kết luận và đề xuất

Để thúc đẩy ngành công nghiệp không khói phát triển bền vững tại Hạ Long, cần triển khai đồng bộ các giải pháp từ cả phía nhà nước, địa phương và doanh nghiệp. Trước hết, Chính phủ cần xây dựng chiến lược phát triển du lịch bền vững gắn liền với quy hoạch tổng thể vùng, nhằm đảm bảo sự cân bằng giữa tăng trưởng kinh tế và bảo vệ môi trường sinh thái. Song song với đó, việc đầu tư phát triển hạ tầng du lịch và hệ thống giao thông cần được đẩy mạnh, đi kèm với các biện pháp kiểm soát hoạt động du lịch để hạn chế tác động tiêu cực đến tài nguyên.

Về phía địa phương, cần tăng cường giám sát môi trường du lịch, xử lý kịp thời các hành vi vi phạm và thúc đẩy các hoạt động du lịch bền vững thông qua sự kết nối chặt chẽ giữa chính quyền, doanh nghiệp và cộng đồng.

Về phía doanh nghiệp, cần chú trọng nâng cao chất lượng sản phẩm và dịch vụ. Doanh nghiệp nên phát triển các mô hình du lịch xanh, mang đậm bản sắc văn hóa địa phương, đồng thời tổ chức các chương trình đào tạo và bồi dưỡng nguồn nhân lực chất lượng cao, tập trung vào kỹ năng mềm, kiến thức chuyên ngành du lịch nhằm nâng cao chất lượng du lịch. Bên cạnh đó, doanh nghiệp cần ứng dụng công nghệ số trong quảng bá hình ảnh, quản lý vận hành và nâng cao trải nghiệm du khách và tăng cường hợp tác với cộng đồng để xây dựng chuỗi giá trị du lịch bền vững, tạo ra lợi ích kinh tế gắn với trách nhiệm xã hội.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

*Tài liệu tiếng Anh

Bramwell, B., & Lane, B. (2011). *Critical research on the governance of tourism and sustainability. Journal of Sustainable Tourism*, 19(4–5), 411–421.

Higham, J., & Miller, G. (2017). *Transforming societies and transforming tourism. Routledge*.

*Tài liệu tiếng Việt

Báo Nhân dân. (2024, 14 tháng 12). *Du lịch xanh - chìa khoá để Vịnh Hạ Long phát triển*

Báo Quảng Ninh. (2023, 07 tháng 12). *TP Hạ Long: Phát triển bền vững kinh tế biển*.

Bộ Khoa học và công nghệ. (2024, 31 tháng 12). *Chuyển đổi số tối ưu hoá hoạt động du lịch*

Viện Nghiên cứu Phát triển Du lịch. (2023, 02 tháng 12). *Nguồn lực tài nguyên – tiềm năng lớn cho phát triển du lịch tỉnh Quảng Ninh*.

Tổng cục Du lịch Việt Nam. (2024, 25 tháng 10). *Đóng góp của hoạt động du lịch trong tăng trưởng kinh tế tỉnh Quảng Ninh qua lăng kính thống kê*.

Luật Du lịch. (2017). *Luật Du lịch (số 09/2017/QH14)*.

Bộ Văn hoá thể thao và Du lịch. (2025, 13 tháng 01). *Số liệu thống kê khách du lịch quốc tế đến Việt Nam*